|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÁO CÁO SẢN XUẤT** |

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 2 – 2018*

Mã thiết bị : TG102LE, TG102V,TG102E

Số lượng sản xuất :4000 thiết bị TG102LE, 1500 thiết bị TG102V,1000TG102E

Ngày yêu cầu sản xuất : 09/03/2018

Ngày linh kiện chuyển qua bên gia công Vineco: 17/04/2018

Ngày linh kiện chuyển qua bên gia công Sao Mai: 12/04/2018

Ngày mạch bàn giao mạch ( xưởng Vineco bàn giao Vnet):02/05/2018

Ngày mạch bàn giao mạch ( xưởng Sao Mai bàn giao Vnet):20/04/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102LE) : 04/07/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102V):23/06/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102E): Chưa hoàn thành

**1.Nội dung báo cáo**

1. Nhân lực

|  |  |
| --- | --- |
| **Công việc** | **Nhân viên** |
| Kiểm tra thô | 1, Nguyễn Ngọc Chiến  2, Nguyễn Minh Tùng  3. Trần Văn Huế  4, Nguyễn Hữu Hùng  5, Dương Ngọc Sơn  6, Trịnh Đức Đạt (Thử Việc)  7,Nguyễn Văn Thưởng(Thử Việc) |
| Nạp Firm Ware |
| Đóng gói |
| Test thiết bị |
| Kiểm tra hình thức bên ngoài |
| Lưu Imei |
| Nhập kho thành phẩm |

1. Sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số lượng sản phẩm yêu cầu sản xuất | 65000 |
| Mã sản phẩm sản xuất | TG102V, TG102LE,TG102E |
| Version thiết bị | TG102LE-V1.1, TG102V- V3.0 |
| Số lượng sản phẩm sản xuất thực tế | 5000 thiết bị TG102LE và 1500 thiết bị TG102V,1000 thiết bị TG102E |
| Số lượng thiết bị lỗi trong quá trình sản xuất TG102LE | 3 |
| Số lượng thiết bị lỗi trong quá trình sản xuất TG102V | 110 |
| Tỉ lệ lỗi ( Tổng số lỗi / Tổng số sản xuất thực tế) | TG102V 20.6%, TG102LE 0%, TG102E |
| Tổng số linh kiện thay thế (nếu có) | 313 |

1. Thời gian

Thiết bị TG102LE

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh sản xuất | 09/03/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 1 | 17/04/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 2 | 27/04/2018 |
| Ngày nhận mạch đầu tiên | 05/05/2018 |
| Ngày nhận mạch cuối cùng | 15/05/2018 |
| Tổng thời gian gia công | 28 ngày |
| Ngày bắt đầu sản xuất tại Vnet | 06/05/2018 |
| Ngày kết thúc | 09/06/2018 |
| Tổng thời gian sản xuất tại Vnet tính đến ngày 09/06/2018 | 33 ngày |
| Số thiết bị chưa hoàn thành | 0 thiết bị |

Thiết bị TG102V

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh sản xuất | 09/03/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 1 | 29/05/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 2 | 06/06/2018 |
| Ngày nhận mạch đầu tiên | 20/06/2018 |
| Ngày nhận mạch cuối cùng | 02/08/2018 |
| Tổng thời gian gia công | 63 ngày |
| Ngày bắt đầu sản xuất tại Vnet | 24/04/2018 |
| Ngày kết thúc | 23/06/2018 |
| Tổng thời gian sản xuất tại Vnet tính đến ngày 23/06/2018 | 59 Ngày |
| Số thiết bị chưa hoàn thành | 0 |

Thiết bị TG102E

|  |  |
| --- | --- |
| Lệnh sản xuất | 09/03/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 1 | 17/04/2018 |
| Ngày xuất linh kiện sang bên gia công lần 2 | 27/04/2018 |
| Ngày nhận mạch đầu tiên | 02/05/2018 |
| Ngày nhận mạch cuối cùng | 02/05/2018 |
| Tổng thời gian gia công | 15 ngày |
| Thời gian bắt đầu sản xuất tại Vnet | 02/05/2018 |
| Thời gian kết thúc | Chưa hoàn thành |

**D, Tổng hợp số lượng lỗi và linh kiện sử dụng.**

TG102LE

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lỗi | Số lượng mạch lỗi | Linh kiện sử dụng | Số lượng linh kiện dùng sửa chữa |
| Chập modul MCU | 3 | 'VT\_IC\_STM32F030RCT6 | 3 |
| Linh kiện không ăn thiếc- chân linh kiện dính vào nhau | Không thống kê | Không | Không thống kê |

TG102V

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lỗi | Số lượng mạch lỗi | Linh kiện sử dụng | Số lượng linh kiện dùng sửa chữa |
| Còi bé- chết còi | 100 | 'VT\_Buzzer 3V 9mm | 100 |
| Khay sim bị hàn lệch- biến dạng | 10 | 'VT\_Connector\_MUP C716 | 10 |
| Linh kiện không ăn thiếc- chân linh kiện dính vào nhau | Không thống kê | Không | Không thống kê |
| Còi bé | 200 | Trở 3.3k( Thay thế vị trí R50 10K) | 200 |

TG102E

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lỗi | Số lượng mạch lỗi | Linh kiện sử dụng | Số lượng linh kiện dùng sửa chữa |
| Lỗi khay sim ( Bung nắp sim) |  |  |  |
|  |  |  |  |

**E, Những thay đổi trong sản xuất và ưu nhược điểm trong quá trình sản xuất**

**Thiết bị TG102LE**

* **Do phải sản xuất 2 mã TG102LE và TG102V cùng 1 lúc dẫn đến linh kiện cung cấp sang các bên gia công phải thường xuyên luân chuyển ở các bên gia công với nhau**
* **Do linh kiện bị khan hiếm dẫn đến thời gian sản xuất bị chậm**
* **Xảy ra lỗi còi bé khi mang thiết bị lên giá test. Nguyên nhân do phần thiết kế vỏ hộp để sát với còi. Khắc phục lỗi này bằng cách nới lỏng ốc để tạo khoảng trống cho còi kêu.**
* **Sản xuất phải liên tục thay đổi giữa sản xuất TG102 LE và TG007X dẫn đến phải luân chuyên việc liên tục**

**Thiết bị TG102V**

**Khó khăn**

* **Thiết bị xảy ra lỗi nhiều. Lỗi chủ yếu ở các chân conecter ghép nối với RFID.**
* **Số lượng mach lỗi nhiều dẫn đến thời gian sản xuất bị kéo dài**
* **Số lượng nhân viên sửa chữa tối đa chỉ có 2 nhân viên nên số lượng sửa chữa cũng bị hạn chế**
* **Do phải tập trung sản xuất thiết bị TG102LE dẫn đến việc sản xuất thiết bị TG102V bị kéo dài**

**Còi thiết bị kêu rè, bé không đạt chất lượng dẫn đến phải thay thế**

**Thay đổi trong sản xuất**

* **Thay đổi linh kiện tại vị trí R50 ( chuyển đổi từ R0603 10K sang R0603 3k3)**

**Thiết bị TG102E.**

* **Do phải tập trung sản xuất những mã khác TG102V,TG102LE nên thời gian bị kéo dài sản xuất**